

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>1.1. Tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các vật tư, vật liệu chính gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bê tông nhựa chặt. - Bê tông thương phẩm. - Lưới sợi cốt thủy tinh. - Cát các loại, đá các loại, cấp phối đá dăm. - Thép các loại. - Xi măng. - Gạch xây các loại. - Bộ khung + nắp hố ga, song chắn rác bằng gang. - Bộ xử lý ngăn mùi composite. - Ống HDPE và phụ kiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu ở bên (kèm đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật liệu). - Có bản cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu về việc sử dụng các loại vật tư, vật liệu có xuất xứ, tiêu chuẩn, quy cách rõ ràng và chất lượng tốt tương đương yêu cầu của hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu. <p><i>Ghi chú: Tất cả các hợp đồng nguyên tắc đều là bản gốc, nội dung ghi rõ là hợp đồng cung cấp vật liệu dành riêng cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng thời gian kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<p>1.2 Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu, nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật, biện pháp quản lý, sử dụng vật liệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu về việc sử dụng các loại vật tư, vật liệu có xuất xứ, tiêu chuẩn, quy cách rõ ràng và chất lượng tốt tương đương yêu cầu của hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu. - Trình bày rõ nguồn gốc, tiêu chuẩn, quy cách và chất lượng cho các loại vật tư, vật liệu, chủ yếu đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. - Có biện pháp quản lý, sử dụng vật tư, vật liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<p>1.3 Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng</p>	Nhà thầu có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm với đơn vị có đủ năng lực theo quy định của Pháp luật (kèm theo đầy đủ bản chụp chứng thực các tài	Đạt

	liệu sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm, bản chụp giấy phép đăng ký kinh doanh và các tài liệu cần thiết).	
	Nhà thầu không có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng đơn vị thí nghiệm không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường - Bố trí thiết bị thi công. - Lán trại, ban chỉ huy công trường, phòng thí nghiệm. - Kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bãi gia công cốt pha, cốt thép, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, - Hệ thống cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng thi công trong đó nêu rõ việc bố trí đầy đủ các khu vực theo nội dung yêu cầu mục 2.1 một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục	Đạt
	Không có thuyết minh, không có bản vẽ tổng mặt bằng thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng nhưng không bố trí đầy đủ các khu vực theo nội dung yêu cầu mục 2.1 không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục.	Không đạt
2.2. Hệ thống tổ chức và nhân sự từ công ty đến hiện trường bao gồm: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật chất lượng, hành chính kế toán, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân	Đạt
	-Không có sơ đồ và thuyết minh quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân - hoặc có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức nhân sự không đầy đủ đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đạt

<p>2.3. Giải pháp kỹ thuật tổ chức thi công cho các công tác của gói thầu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp chuẩn bị khởi công. - Giải pháp trắc địa để định vị các hạng mục công trình, kiểm soát trong quá trình thi công. - Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, giao thông thông suốt trên các tuyến đường hiện trạng qua công trình. - Giải pháp vận chuyển BTN từ trạm trộn đến hiện trường đảm bảo chất lượng. 	<p>Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ và không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Không đạt
Kết luận	<p>Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1 Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục xây lắp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thi công phá dỡ các kết cấu bê tông và vận chuyển phế thải sau khi phá dỡ + Thi công đào nền đường, đào móng cống thoát nước + Thi công đắp đất, đắp cát + Thi công làm móng cấp phối đá dăm + Thi công mặt đường BTXM + Thi công lớp dính bám mặt đường + Thi công rải thảm BTN mặt đường. 	<p>Có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ theo yêu cầu ở mục 3.1 phù hợp với điều kiện thi công, thiết kế được duyệt kèm theo hồ sơ mời thầu</p>	Đạt
	<p>Không có thuyết minh kèm theo bản vẽ hoặc có thuyết minh và bản vẽ không đầy đủ công việc theo yêu cầu ở mục 3.1, không phù hợp với điều kiện thi công, thiết kế được duyệt kèm theo hồ sơ mời thầu</p>	Không đạt

<ul style="list-style-type: none"> + Thi công lắp đặt ống nhựa cấp nước. + Thi công gia công ván khuôn và đổ bê tông lót móng + Thi công xây, trát tường công thoát nước + Thi công gia công ván khuôn, cốt thép, đổ bê tông, lắp đặt tấm đan. 		
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày.	Đề xuất thời gian thi công gói thầu (thể hiện thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc) \leq 150 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng khởi công xây dựng (tính liên tục cả ngày nghỉ, lễ, tết... và có tính đến điều kiện thời tiết).	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày hoặc đề xuất thời gian thi công 150 ngày nhưng không tính liên tục cả ngày nghỉ, lễ, tết... và có tính đến điều kiện thời tiết.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a/ Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b/ Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 02 nội dung a & b	Đạt
	Không có hoặc thiếu 1 trong 2 nội dung	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công + Duy trì thi công khi mất điện. + Khi xét đến ảnh hưởng của yếu tố khí hậu: mưa bão. + Biện pháp bù tiến độ thi công khi bị chậm	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4.4. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng mục tiêu và chính sách bảo đảm chất lượng công trình xây dựng phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. Trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng của từng hạng mục trong gói thầu.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp trên.	Không đạt
5.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công a) Quy trình và các biện pháp quản lý vật tư, vật liệu, thiết bị, nguyên liệu đầu vào. b) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	Có sơ đồ quy trình và các biện pháp, giải pháp hợp lý	Đạt
	Không có sơ đồ quy trình và các biện pháp, giải pháp hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
5.3. Biện pháp khắc phục sửa chữa hư hỏng (nếu có) trong quá trình thi công	Có phương án sửa chữa hư hỏng	Đạt
	Không có phương án sửa chữa hư hỏng	Không đạt

Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công:		
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động; huấn luyện, thực hiện và kiểm tra công tác an toàn lao động: - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho các công tác chính của gói thầu. - An toàn giao thông trong quá trình thi công, ra vào công trường; an toàn cho dân cư xung quanh công trường. - Cam kết tất cả các cán bộ chủ chốt và công nhân tham gia thi công gói thầu phải được đào tạo về an toàn lao động theo quy định. 	Trình bày đầy đủ; có giải pháp, kế hoạch, biện pháp cụ thể, rõ ràng, khả thi và có cam kết	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ giải pháp hoặc không cụ thể, rõ ràng không khả thi hoặc không có cam kết	Không đạt
6.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ:		
<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. 	Trình bày đầy đủ; có giải pháp, biện pháp cụ thể, rõ ràng, khả thi	Đạt
	Không trình bày giải pháp, biện pháp phòng chống cháy nổ hoặc có trình bày nhưng không hợp lý hoặc không tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải được thể hiện đầy đủ các nội dung sau		
<ul style="list-style-type: none"> Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; Kiểm soát chất thải, nước thải của gói thầu; Kiểm soát rác thải, vệ sinh. 	Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với dự thầu về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường hoặc có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường nhưng không hợp lý, không khả	Không đạt

	thi, không phù hợp với dự thầu về biện pháp tổ chức thi công	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Thời gian bảo hành \geq 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Đề xuất thời gian bảo hành công trình đáp ứng yêu cầu và có cam kết của nhà thầu về thời gian bảo hành công trình	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không có cam kết	Không đạt
7.2. Đề xuất biện pháp sửa chữa, khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết, hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình; Có cam kết thực hiện sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 24 kể từ thời điểm nhận được thông báo giờ trong thời hạn bảo hành.	Có đề xuất biện pháp đáp ứng yêu cầu và có cam kết	Đạt
	Không đề xuất biện pháp hoặc đề xuất không đáp ứng yêu cầu hoặc không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Báo cáo của Nhà thầu về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu trong vòng 03 năm gần nhất (năm	Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vi phạm khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ hoặc Nhà thầu có tên trong danh	

2022, 2023, 2024) tính đến thời điểm đóng thầu	sách các nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vi phạm khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ nhưng Nhà thầu có bảo đảm dự thầu tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Đạt
	Nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vi phạm khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ và Nhà thầu không có bảo đảm dự thầu tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Không đạt
8.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (2022-2023-2024): Có cam kết không có hợp đồng không đảm bảo chất lượng, bị chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại

bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.